

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2025/HS-ST
Ngày 27-05-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh T.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Bá T;
- Ông Trần Thanh T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Ngọc Thúy V – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Tiểu M – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

- Lê Văn L, sinh năm 1975; Nơi sinh: tỉnh An Giang; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn G (đã chết) và bà Quách Thị L1 (đã chết); Có vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1976 và 02 con.

- Tiền án: 01 lần. Tại bản án số 70/2023/HS-ST ngày 03/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội cướp giật tài sản.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Năm 2022, bị Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản số tiền 1.500.000 đồng.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/01/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh V (có mặt tại phiên tòa).

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo:** Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang (Xin vắng mặt).

- **Người bào chữa:** Bà Nguyễn Thị Hồng T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh V (Có mặt).

- **Bị hại:** Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

- **Người làm chứng:** Ông Võ Văn S, sinh năm 1982; Địa chỉ: tổ A, khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/01/2025, bị cáo Lê Văn L điều khiển xe mô tô 67G1-068.58 trên Quốc lộ A đi từ thành phố M, tỉnh Tiền Giang để về An Giang. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, L đến khu vực khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long thì nhìn thấy bà Hoàng Thị N đang bán vé số dạo, L dừng lại để mua vé số của bà N. Bà N đưa L xấp vé số có tổng cộng 140 tờ vé số để L xem và chọn tờ cần mua, sau đó L chọn được 10 tờ vé số rồi đưa lại để bà N kiểm đếm, lúc này trên tay L vẫn còn cầm 130 tờ vé số của bà N. Sau khi kiểm đếm xác định đúng 10 tờ vé số thì bà N đưa lại cho L, L nhận lại 10 tờ vé số cầm trên tay phải. Lúc này, L quan sát thấy bà N mất cảnh giác trong việc quản lý các tờ vé số của mình nên L nảy sinh ý định lấy trộm vé số của bà N. Sau đó, L lợi dụng đúng thời điểm bà N không chú ý Lợng gộp (nhập) 10 tờ vé số đang cầm trên tay phải vào cọc vé số 130 tờ đang cầm bên tay trái, rồi lấy thêm 61 tờ vé số của bà N lên lút cho vào túi áo bên trái đang mặc cùng lúc với 10 tờ vé số đã mua của bà N. Sau đó L lấy 100.000 đồng trả cho bà N, bà N không phát hiện đã bị mất 61 tờ vé số. Sau đó, L lên xe mô tô điều khiển chạy về hướng Cần Thơ. Sau khi L rời đi được một lúc thì bà N mới kiểm tra thì phát hiện bị mất 61 tờ vé số nên nhờ ông Võ Văn S là người chạy xe ôm chở đuổi theo L. Khi vừa qua cầu C thì đuổi kịp L, bà N kêu L trả vé số thì L tăng ga bỏ chạy, đến khu vực ngã tư có chốt đèn giao thông (đèn xanh - đèn đỏ) thuộc phường A, quận N, thành phố Cần Thơ, L thấy đèn đỏ nên thắng xe lại và bị ngã xuống đường. Bà N, ông S và người dân xung quanh bắt giữ Lợng cùng vật chứng giao cho Công an phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Sau đó Công an phường A bàn giao L cùng với vật chứng, tài sản, đồ vật liên quan đã thu giữ cho Công an phường Đ xử lý.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 03/KL.ĐGTS ngày 20/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã B kết luận: 61 tờ vé số do công ty xổ số kiến thiết thành phố C phát hành, mở thưởng ngày 01/01/2025 có giá trị 610.000 đồng.

Căn cứ công văn số 21/XS-TT ngày 13/01/2025 của công ty xổ số kiến thiết thành phố C: Xác nhận 71 tờ vé số (07 tờ 488228; 12 tờ 968844; 11 tờ 661378; 13 tờ 287915; 09 tờ 113355; 09 tờ 431451; 03 tờ 980099 và 07 tờ 961355 là vé số thật do công ty TNHH N phát hành. Căn cứ kết quả quay số mở thưởng ngày 01/01/2025 kỳ vé có ký hiệu K1T1, công ty xác nhận 71 tờ vé số trên là vé không trúng thưởng.

Căn cứ kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số: 80/2025/KLGĐ ngày 12/3/2025 của Trung tâm P đối với bị cáo Lê Văn L thể hiện:

- Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 01/01/2025 và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Tâm thần phân liệt thể không biệt định (F20.3-ICD10), giai đoạn bệnh thuyên giảm.

- Kết luận về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi: Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 01/01/2025 và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, do giai đoạn bệnh thuyên giảm.

Căn cứ Công văn số 80.1/PYTTTNB ngày 12/3/2025 của Trung tâm P về việc giải thích kết luận giám định pháp y tâm thần trường hợp Lê Văn L: Về trách nhiệm hình sự tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 01/01/2025 và hiện tại: Đang sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

- Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) xe mô tô biển số 67G1 - 068.58 nhãn hiệu Honda, loại AIR BLADE.

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003253 của xe mô tô 67G1-068.58

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen (đã qua sử dụng), số seri: DX3VV3ZZHFYD, số IMEI: 355348087399741, số sim: 0941833054.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ không lên nguồn.

+ 61 (sáu mươi một) tờ vé số gồm: 07 tờ 488228; 12 tờ 968844; 11 tờ 661378; 13 tờ 287915; 09 tờ 113355 và 09 tờ 431451.

+ 10 (mười) tờ vé số của đài thành phố Cần Thơ, loại số K1T1 mở ngày thứ tư 01/01/2025 gồm: 03 tờ 980099 và 07 tờ 961355.

+ Tiền Việt Nam: 14.000.000 đồng.

+ 01 áo sơ mi màu xanh dài tay và 01 quần kaki dài màu xám.

- Đã xử lý đổi với 61 tờ vé số gồm: 07 tờ 488228; 12 tờ 968844; 11 tờ 661378; 13 tờ 287915; 09 tờ 113355 và 09 tờ 431451 là tài sản của bà Hoàng Thị N, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Hoàng Thị N xong.

Tại bản Cáo trạng số: 26/CT-VKSBM, ngày 26/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá tích chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BHLS.

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người khuyết tật, không có nghề nghiệp nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị trả lại cho bị cáo Lê Văn L số tiền 14.000.000 đồng; 01 áo sơ mi màu xanh dài tay và 01 quần kaki dài màu xám; 01 xe mô tô biển số 67G1-068.58 nhãn hiệu Honda, loại AIR BLADE; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003253 của xe mô tô 67G1-068.58; 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ. 10 tờ vé số của đài thành phố Cần Thơ, loại số K1T1 mở ngày thứ tư 01/01/2025 gồm: 03 tờ 980099 và 07 tờ 961355.

- Về dân sự: Không ai yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, miễn án phí cho bị cáo Lê Văn L.

- Phần tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận Kiểm sát viên luận tội

đối với hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người đúng tội, đúng pháp luật, nên không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng là hợp pháp.

[2] Xét việc: Hoàng Thị N là người bị hại, Võ Văn S là người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Những người này đã có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt.

[3] Tại phiên Tòa, bị cáo Lê Văn L khai nhận:

Ngày 01/01/2025 bị cáo Lê Văn L điều khiển xe mô tô trên Quốc lộ A đi từ Tiền Giang về An Giang. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đến khu vực thuộc khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long thì nhìn thấy bà Hoàng Thị N đang bán vé số dạo nên dừng xe lại để mua vé số. Trong lúc mua vé số, lợi dụng lúc bà N mất cảnh giác, không chú ý quan sát, quản lý tài sản bị cáo đã lén lút lấy trộm của bà N 61 tờ vé số chưa mở thưởng. Bị cáo thừa nhận hành vi trên của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật như cáo trạng đã nêu.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, phần xét hỏi và nghe lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh truy tố đối với bị cáo Lê Văn L phạm tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Bị hại đã nhận lại tài sản, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Được quy định tại điểm s, h, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Không có tình tiết tăng nặng.

Đề nghị cho bị cáo mức hình phạt 06 tháng tù. Với mức án này cũng đủ răn đe bị cáo, phòng ngừa chung cho xã hội. Thể hiện được tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo, giúp bị cáo có cơ hội sớm trở về hòa nhập cộng đồng và trở thành người công dân tốt.

- Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

- Về án phí: Do bị cáo là người khuyết tật đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Kính mong hội đồng xét xử xem xét trước khi vào nghị án.

[4] Xét thấy, bị cáo Lê Văn L đã bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương kết án 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự, theo Bản án số 70/2023/HS-ST ngày 03/3/2023. Ngày 01/01/2025 bị cáo chưa được xóa án tích mà tiếp tục trộm cắp tài sản của người khác.

- Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, là người có sức khỏe, nhưng thích sống hưởng thụ, lười lao động nên dẫn đến việc phạm tội như trên. Qua đó cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó cần phải có một mức án nghiêm đối với bị cáo để bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình và trở thành người công dân có ích cho xã hội. Đồng thời cũng thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Áp dụng điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự. Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người khuyết tật, không có nghề nghiệp nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn L: Số tiền 14.000.000 đồng; 01 áo sơ mi màu xanh dài tay và 01 quần kaki dài màu xám; 01 xe mô tô biển số 67G1-068.58 nhãn hiệu Honda, loại AIR BLADE; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003253 của xe mô tô 67G1-068.58; 01 điện thoại di động Iphone 7 plus

màu đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ và 10 tờ vé số của đài thành phố Cần Thơ, loại số K1T1 mở ngày thứ tư 01/01/2025 gồm: 03 tờ 980099 và 07 tờ 961355.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, miễn án phí cho bị cáo Lê Văn L.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Lê Văn L 09 (chín) tháng tù

Thời hạn tù của bị cáo, được tính từ ngày 02/01/2025.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người khuyết tật, không có nghề nghiệp nên miễn hình phạt bổ sung.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại bị cáo Lê Văn L: Số tiền 14.000.000 đồng; 01 áo sơ mi màu xanh dài tay và 01 quần kaki dài màu xám; 01 xe mô tô biển số 67G1-068.58 nhãn hiệu Honda, loại AIR BLADE; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003253 của xe mô tô 67G1-068.58; 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ. 10 tờ vé số của đài thành phố Cần Thơ, loại số K1T1 mở ngày thứ tư 01/01/2025 gồm: 03 tờ 980099 và 07 tờ 961355 (*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/5/2025*).

4. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, miễn án phí cho bị cáo Lê Văn L.

5. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai bị cáo có mặt tại phiên Toà, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS TX Bình Minh;
- CQĐT Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Công an xã Vĩnh Hội Đông;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh T